

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Võ Văn H, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Cào hên; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc C, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49, ngày 03/9/2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1972; có vợ Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2018)

và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp 13 tháng (chấp hành xong ngày 21/01/2020); tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50, ngày 03/9/2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu T (Motor)

Đại diện ông Phan Đình P, chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 35, L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

2. Mai Huy P, sinh năm 1994 (vắng mặt)

3. Đinh Thành T, sinh ngày 22/7/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

4. Nguyễn Hồng T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

5. Lê Thái B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 10 ngày 08/8/2020, Đội cảnh sát điều tra về hình sự - kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Đinh Văn T và Võ Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của T thuộc khóm Y, thị trấn T, thu giữ trong phòng nhà T 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Võ Văn H: 01 xe mô tô biển 66N1- 446.08, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh, số khung 1010LY247447, số máy G3D4E1018480 (xe đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 140.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

- Đinh Văn T: 01 ghế nhựa màu trắng xanh; 01 thùng nhựa màu xanh; 01 cây kéo có tay cầm màu đỏ; 01 ống thủy tinh hình cong một đầu tròn màu trắng (kích thước 04 cm); 01 ống thủy tinh màu trắng có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh (kích thước 07cm); 01chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng bên trong chai

nhựa có chất lỏng màu trắng, trên nắp có 02 lỗ (một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng); 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu tròn bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định); 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định).

- Nguyễn Hồng T: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh đen (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 7.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn T: tiền Việt Nam 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen gắn sim 0951458588, (đã qua sử dụng).

- Lê Thái B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám gắn sim 0888074441, (đã qua sử dụng).

Kết luận giám định số: 732/KL-KTHS ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 1. Tinh thể rắn chứa trong 1 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi kí hiệu số 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,265 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ); 2. Tinh thể rắn chứa trong ống thủy tinh màu trắng có một đầu dạng hình cầu, được niêm phong trong phong bì ghi kí hiệu số 02 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,035 gam, loại Methamphetamine. Tổng cộng: 0,3gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,184gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra:

- Võ Văn H khai nhận: Vào khoảng 8 giờ ngày 08/8/2020, H gọi điện thoại di động cho người thanh niên lạ chỉ nhớ hai số sau là 93 (không biết tên và địa chỉ) hỏi mua ma túy và được đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 66N1-446.08 đến khu vực đất trống thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp mua túy của người lạ mặt với giá 500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến nhà T ở khóm Y, thị trấn T để cùng T sử dụng ma túy trong buồng nhà T thì bị bắt quả tang.

- Đinh Văn T khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/8/2020, Thông đang ngồi uống cà phê tại nhà ở khóm Y, thị trấn T cùng với Mai Huy P, Lê Thái B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng T thì Võ Văn H điều khiển xe mô tô chở Đinh Thành T (T là bạn của H) đến, thấy H và Đinh Thành T, T kêu cả hai vào uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, T rủ T nhậu và nói có ma túy thì sử dụng, H nghe T nói vậy thì nói có ma túy nè và lấy trong túi quần ra 01 túi nylon có chứa ma túy đưa cho T, T mang ma túy vào buồng nhà nấu rồi kêu tất cả vào sử dụng, nhưng chỉ có một mình H vào sử dụng chung với T. Lúc cơ quan công an bắt quả tang T và H đang sử dụng ma túy trong buồng nhà T, còn những người trên đang ở trước cửa nhà T bấm điện thoại, không tham gia sử dụng ma túy chung với T và H.

Ngoài ra, test nhanh chất ma túy, kết quả Đinh Văn T và Võ Văn H đều dương tính với chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS-TN ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Văn H và Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn H, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm, 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đinh Văn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm, 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đinh Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 732/KL-KTHS ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/8/2020 của Công an huyện Tam Nông; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 08/8/2020 của Công an huyện T; Tờ tự khai ngày 08/8/2020 của bị cáo H và tờ tự khai ngày 08/8/2020 của bị cáo T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 10 ngày 08/8/2020, bị cáo Võ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 66N1- 446.08 đến ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp mua túy của người lạ mặt với giá 500.000đồng rồi mang đến nhà của T ở khóm Y, thị trấn T để cùng T sử dụng trong buồng nhà của T thì bị bắt quả tang cùng tang vật theo kết luận giám định tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín và tinh thể rắn chứa trong ống thủy tinh màu trắng có một đầu dạng hình cầu, có tổng khối lượng 0,3gam, loại Methamphetamine.

Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm; không thuộc dạng phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, khi thống nhất ý chí thì cùng nhau thực hiện phạm tội chứ không có sự sắp xếp, phân công cụ thể, rõ ràng vai trò trước khi phạm tội. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Võ Văn H tham gia với vai trò chính, bị cáo đã cung cấp ma túy theo gợi ý của bị cáo T để cùng thực hiện việc phạm tội.

Bị cáo Đinh Văn T là đồng phạm tham gia giúp sức tích cực như gợi ý ai có ma túy đưa ra sử dụng, khi bị cáo H đưa chất ma túy thì bị cáo T lấy đem vào buồng nhà bị cáo T và dùng dụng cụ có sẵn trong nhà để sử dụng ma túy cùng với bị cáo H.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,3gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát

sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T đã có tiền sự ngày 04/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp 13 tháng nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xem xét khi lượng hình. Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo H làm nghề cào hến, còn bị cáo T mua bán nhưng các bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh đen (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 7.200.000đồng thu giữ của Nguyễn Hồng T; tiền Việt Nam 200.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen gắn sim 0951458588, (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám gắn sim 0888074441, (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Thái B. Trong quá trình điều tra đã trao trả lại cho T, T và B xong nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển 66N1- 446.08, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh, số khung 1010LY247447, số máy G3D4E1018480 (xe đã qua sử dụng), bị cáo H sử dụng đi mua ma túy về sử dụng. Xét thấy, vật chứng này thuộc sở hữu của bị cáo H đã sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 140.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy). Xét thấy, số tiền 140.000đồng là của mẹ bị cáo H cho tiêu xài cá nhân; điện thoại di động hiệu OPPO H mượn của người đi cào hến chung. Xét thấy, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H là phù hợp tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 ghế nhựa màu trắng xanh; 01 thùng nhựa màu xanh; 01 cây kéo có tay cầm màu đỏ; 01 ống thủy tinh hình cong một đầu tròn màu trắng (kích thước 04 cm); 01 ống thủy tinh màu trắng có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh (kích thước 07cm); 01chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng bên trong chai nhựa có chất lỏng màu trắng, trên nắp có 02 lỗ (một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng); 01 ống thủy tinh màu trắng một đầu tròn bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định, ký hiệu 02);

01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định, ký hiệu 01); Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,184gam, loại Methamphetamine. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ có giá trị không lớn bị cáo T không yêu cầu nhận lại và chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với xe mô tô biển 66N1- 446.08 do bị cáo Võ Văn H đứng tên sở hữu là mua tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu T (Motor) hình thức trả góp với thời hạn 12 tháng (thời gian trả từ ngày 31/3/2020 – 28/02/2021), bị cáo H trả tiền được 08 tháng, còn lại 04 tháng, số tiền còn nợ lại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu T (Motor) có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án hình sự, nếu có tranh chấp sẽ kiện vụ án dân sự khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Đinh Thành T, Mai Huy P, Lê Thái B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng T không tham gia sử dụng ma túy với các bị cáo H, T và không liên quan đến vụ án nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với người lạ mặt bán ma túy cho bị cáo H tại ấp K, xã P. Hiện Cơ quan điều tra chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H và Đinh Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ghê nhựa màu trắng xanh; 01 (một) thùng nhựa màu xanh; 01 (một) cây kéo có tay cầm màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh hình cong một đầu tròn màu trắng (kích thước 04 cm); 01 (một) ống thủy tinh

màu trắng có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh (kích thước 07cm); 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng bên trong chai nhựa có chất lỏng màu trắng, trên nắp có 02 lỗ (một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu trắng); 01 (một) ống thủy tinh màu trắng một đầu tròn bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định, ký hiệu 02); 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong trong quá trình giám định, ký hiệu 01); Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,184gam, loại Methamphetamine.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển 66N1- 446.08, nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh, số khung 1010LY247447, số máy G3D4E1018480 (xe đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo Võ Văn H: Tiền Việt Nam 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông